CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43../TELVINA *V.v BC và CBTT Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐTN năm 2020*	*Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2020*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam**
2. Mã chứng khoán: **PMT**
3. Địa chỉ trụ sở chính: xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
4. Điện thoại: 024.38784510 Fax: 024.38784510
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Tô Chí Thành - Người đại diện theo pháp luật của Công ty - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
6. Điện thoại di động: 091 658 86 85, cố định: 024.3 878 45 09
7. Nội dung của thông tin công bố: Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
8. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố: http://www.telvina.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
M.S.D.N: 0100682645-C.T.C.P
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Tô Chí Thành

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN NĂM 2020	*Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Ngày 07/5/2020, tại Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội), Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam đã được tiến hành họp với sự tham dự của 27 cổ đông và đại diện được ủy quyền, đại diện cho 3.805.841 cổ phần phổ thông, chiếm 77,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Tổng doanh thu thuần: 215,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1,5 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 11,3 tỷ đồng

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Tổng doanh thu thuần: 225,9 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2,85 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 9,8 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 5,7%
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 5%

* *Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý: 100%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không đồng ý: 0%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến: 0%*

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.

* *Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý: 100%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không đồng ý: 0%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến: 0%*

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị.

* *Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý: 100%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không đồng ý: 0%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến: 0%*

Điều 4: Thông qua về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019, cụ thể:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	Số tiền *(đồng)*
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tại ngày 31/12/2019	50	1.644.474.559
2	Chi phí thuế TNDN phải nộp	51	135.827.873
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN tại ngày 31/12/2019	60	1.508.646.686
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 01/01/2019	421	244.510.333
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2019	421	1.753.157.019
6	**Phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2019**	**421**	**1.753.157.019**
6.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 3% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối ((6)*3%)		52.594.710
6.2	Chi trả cổ tức với tỷ lệ 3,4%/cổ phiếu, tương đương 340 đồng/cổ phiếu *(340 đồng * cổ phiếu đang lưu hành là 4.940.000)*		1.679.600.000
6.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển kỳ sau	421	20.962.309

* *Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý: 100%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không đồng ý: 0%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến: 0%*

<u>Điều 5:</u> Thông qua Báo cáo kiểm soát năm 2019 và kế hoạch 2020 của Ban Kiểm soát:

* *Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý: 100%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không đồng ý: 0%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến: 0%*

<u>Điều 6</u>: Thông qua về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, với nội dung sau:

Nhất trí chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tiếp tục tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 của Công ty đảm bảo về chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý và dịch vụ hỗ trợ tư vấn...

Trong trường hợp đơn vị kiểm toán trên không đáp ứng, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại có tên trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty.

* *Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý: 100%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không đồng ý: 0%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến: 0%*

<u>Điều 7:</u> Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2019 và dự kiến phương hướng hoạt động giai đoạn 2020-2024:

* *Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý: 100%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không đồng ý: 0%*

* *Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến: 0%*

<u>Điều 8:</u> Đại hội đã bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024:

- **Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024, gồm:**

1. Ông Nguyễn Thanh Hải - Thành viên Hội đồng quản trị
2. Ông Tô Chí Thành - Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Trần Hữu Hồng Trường - Thành viên Hội đồng quản trị

- **Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024, gồm:**

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà - Thành viên Ban Kiểm soát
2. Ông Trịnh Văn Hiền - Thành viên Ban Kiểm soát
3. Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan - Thành viên Ban Kiểm soát
4. Ông Nguyễn Hữu Thành - Thành viên Ban Kiểm soát
5. Bà Nguyễn Anh Thư - Thành viên Ban Kiểm soát

Điều 9: Đại hội giao cho Hội đồng quản trị quyền quản lý Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty kể từ khi kết thúc Đại hội này cho đến kỳ Đại hội lần sau.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua Nghị quyết của Đại hội:

* *Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý: 100%*
* *Tỷ lệ biểu quyết Không đồng ý: 0%*
* *Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến: 0%*

Nghị quyết sẽ được lưu giữ tại Hồ sơ của Đại hội tại trụ sở chính của Công ty như những tài liệu quan trọng của Công ty.

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
M.S.D.N: 0100682645-C.T.C.P
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Hôm nay, hồi 9h00' ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội, mã số doanh nghiệp: 0100682645), Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Phần 1: Khai mạc đại hội

1. Đại hội nghe ông Nguyễn Hữu Thành - Trưởng Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện dự họp của các cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội, kết quả:

- Tổng số cổ đông có đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội: 289 cổ đông. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 4.940.000 cổ phần.

- Tổng số cổ đông và đại diện dự họp tại thời điểm báo cáo: 27 người, đại diện cho 3.805.841 cổ phần phổ thông, chiếm 77,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 18 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, quy định: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam đủ điều kiện được tiến hành họp Đại hội.

* Đại hội biểu quyết trực tiếp: đồng ý thông qua 100%.

* Đoàn Chủ tọa, gồm:

+ Ông Nguyễn Thanh Hải - Chủ tịch HĐQT

+ Ông Tô Chí Thành - Ủy viên HĐQT

2. Đại hội nghe Đoàn Chủ tọa khai mạc, giới thiệu để Đại hội bầu Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

* Danh sách Ban Thư ký, gồm:

- Ông Trịnh Văn Hiền - Trưởng Ban

- Bà Trần Thị Tình - Thành viên

* Danh sách Ban Kiểm phiếu, gồm:

- Ông Nguyễn Văn Lý - Trưởng ban

- Bà Nguyễn Thùy Dương - Thành viên

- Bà Phó Thị Kim Ngân - Thành viên

* Đại hội biểu quyết bầu trực tiếp: đồng ý 100%.

3. Đại hội tiến hành thông qua nội dung chương trình của đại hội, Quy chế biểu quyết tại Đại hội, như sau:

* Đoàn Chủ tọa báo cáo nội dung chương trình của Đại hội, gồm: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2019 và kế hoạch hoạt động 2020 của Công ty; Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019; Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị; Thông qua về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019; Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020; Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2019 và xem xét phương hướng hoạt động giai đoạn 2020-2024 của Công ty; Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024; thông qua các vấn đề khác có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Đại hội biểu quyết trực tiếp: đồng ý thông qua 100%.

* Trưởng Ban Kiểm phiếu trình bày dự thảo Quy chế biểu quyết tại Đại hội (có bản Quy chế kèm theo).

- Đại hội biểu quyết trực tiếp: đồng ý thông qua 100%.

<u>Phần 2</u>: Nội dung đại hội

Dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam đã tiến hành họp với chương trình nghị sự sau:

1. Ông Tô Chí Thành thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày nội dung Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

(có bản Báo cáo chi tiết kèm theo)

**** Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết (BQ).***

Kết quả:

- Tổng số cổ phần biểu quyết: 3.805.841 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

+ Đồng ý: 3.805.841 cổ phần, chiếm 100% tổng cổ phần BQ

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

2. Ông Nguyễn Thanh Hải thay mặt Đoàn Chủ tọa báo cáo nội dung Tờ trình đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.

(có bản Tờ trình kèm theo)

**** Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết.***

Kết quả:

- Tổng số cổ phần biểu quyết: 3.805.841 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

+ Đồng ý: 3.805.841 cổ phần, chiếm 100% tổng cổ phần BQ

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

3. Ông Nguyễn Thanh Hải thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị.

(có bản Báo cáo chi tiết kèm theo)

**** Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết.***

Kết quả:

- Tổng số cổ phần biểu quyết: 3.805.841 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

+ Đồng ý: 3.805.841 cổ phần, chiếm 100% tổng cổ phần BQ

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

4. Ông Nguyễn Thanh Hải thay mặt Đoàn Chủ tọa báo cáo nội dung Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.

(có bản Tờ trình chi tiết kèm theo)

**** Thảo luận.***

- Ý kiến của cổ đông Đặng Văn Dé: chúng tôi rất tin tưởng, phấn khởi và cảm ơn Ban Lãnh đạo Công ty đã rất cố gắng tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có lãi và chúng tôi có cổ tức. Đề nghị Lãnh đạo Công ty cho chúng tôi biết thời gian thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Ý kiến của Đoàn Chủ tọa: Lãnh đạo Công ty tiếp thu ý kiến của quý vị cổ đông, Công ty sẽ thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức trong thời gian sớm nhất theo quy định của pháp luật.

**** Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết.***

Kết quả:

- Tổng số cổ phần biểu quyết: 3.805.841 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

+ Đồng ý: 3.805.841 cổ phần, chiếm 100% tổng cổ phần BQ

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

5. Ông Nguyễn Hữu Thành - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kiểm soát năm 2019 và kế hoạch 2020 của Ban Kiểm soát.

(có bản Báo cáo chi tiết kèm theo)

**** Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết.***

Kết quả:

- Tổng số cổ phần biểu quyết: 3.805.841 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

+ Đồng ý: 3.805.841 cổ phần, chiếm 100% tổng cổ phần BQ

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

6. Ông Nguyễn Hữu Thành - Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo nội dung Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

(có bản Tờ trình chi tiết kèm theo)

**** Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết.***

Kết quả:

- Tổng số cổ phần biểu quyết: 3.805.841 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

+ Đồng ý: 3.805.841 cổ phần, chiếm 100% tổng cổ phần BQ

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

7. Ông Tô Chí Thành thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2019 và dự kiến phương hướng hoạt động giai đoạn 2020-2024:

(có bản Báo cáo chi tiết kèm theo)

**** Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết.***

Kết quả:

- Tổng số cổ phần biểu quyết: 3.805.841 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

+ Đồng ý: 3.805.841 cổ phần, chiếm 100% tổng cổ phần BQ

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

8. Đại hội tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024:

- Ông Nguyễn Thanh Hải thay mặt Đoàn Chủ tọa điều hành Đại hội thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2024 như sau:

+ Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024: 03 thành viên.

+ Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024: 05 thành viên.

* Đại hội biểu quyết trực tiếp: đồng ý thông qua 100%.

- Đại hội biểu quyết trực tiếp thông qua Quy định về việc đề cử ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020: đồng ý thông qua 100%.

- Ông Tô Chí Thành thay mặt Đoàn Chủ tọa báo cáo Danh sách ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024:

- Ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024, gồm:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải
2. Ông Tô Chí Thành
3. Ông Trần Hữu Hồng Trường

- Ứng viên bầu vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà
2. Ông Trịnh Văn Hiền
3. Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan
4. Ông Nguyễn Hữu Thành
5. Bà Nguyễn Anh Thư

* Đại hội biểu quyết trực tiếp thông qua danh sách ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: đồng ý thông qua 100%.

- Đại hội tiến hành bỏ phiếu kín để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024.

* Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024, như sau:

1. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị:

- Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu bầu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu): 300%.

- Số phiếu biểu quyết bầu hợp lệ: 27 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết bầu không hợp lệ: 0 phiếu.

- Số phiếu bầu và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị như sau:

+ Ông Nguyễn Thanh Hải: 3.796.476 phiếu bầu, đạt tỷ lệ phiếu bầu: 99,7%

+ Ông Tô Chí Thành: 3.796.476 phiếu bầu, đạt tỷ lệ phiếu bầu: 99,7%

+ Ông Trần Hữu Hồng Trường: 3.796.476 phiếu bầu, đạt tỷ lệ phiếu bầu: 99,7%

- Theo Quy chế biểu quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, ứng cử viên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng quản trị, gồm:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải
2. Ông Tô Chí Thành
3. Ông Trần Hữu Hồng Trường

2. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát:

- Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu bầu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu): 500%.

- Số phiếu biểu quyết bầu hợp lệ: 27 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết bầu không hợp lệ: 0 phiếu.

- Số phiếu bầu và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Ban Kiểm soát như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà: 3.792.174 phiếu bầu, đạt tỷ lệ phiếu bầu: 99,64%

+. Ông Trịnh Văn Hiền: 3.792.174 phiếu bầu, đạt tỷ lệ phiếu bầu: 99,64%

+ Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan: 3.800.778 phiếu bầu, đạt tỷ lệ phiếu bầu: 99,86%

+ Ông Nguyễn Hữu Thành: 3.800.778 phiếu bầu, đạt tỷ lệ phiếu bầu: 99,86%

+ Bà Nguyễn Anh Thư: 3.796.476 phiếu bầu, đạt tỷ lệ phiếu bầu: 99,75%

- Theo Quy chế biểu quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, ứng cử viên sau đây đã trúng cử vào Ban Kiểm soát, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà
2. Ông Trịnh Văn Hiền
3. Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan
4. Ông Nguyễn Hữu Thành
5. Bà Nguyễn Anh Thư

9. Đại hội nghe ông Trịnh Văn Hiền thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

(có bản dự thảo Nghị quyết kèm theo)

**** Đại hội tiến hành biểu quyết trực tiếp thông qua.***

Kết quả:

- Tổng số cổ phần biểu quyết: 3.805.841 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

+ Đồng ý: 3.805.841 cổ phần, chiếm 100% tổng cổ phần BQ

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần BQ

<u>Phần 3:</u> Tổng kết đại hội

- Ông Nguyễn Thanh Hải thay mặt Đoàn Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

- Đại hội kết thúc hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày.

Toàn văn Biên bản đã được đọc trước Hội nghị, Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua với 100% ý kiến đồng ý và không có ý kiến bổ sung.

Biên bản này sẽ được lưu giữ tại Hồ sơ của Đại hội tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam như những tài liệu quan trọng của Công ty.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN NĂM 2020		**ĐOÀN CHỦ TỌA** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN NĂM 2020	
Trịnh Văn Hiền	**Trần Thị Tình**	**Nguyễn Thanh Hải**	**Tô Chí Thành**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /BC-TELVINA	*Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA CÔNG TY CP VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Kết thúc một năm hoạt động, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

Phần I: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh TH 2019 với	
				KH 2019	TH 2018
1	Tổng doanh thu thuần	289.600	215.256	=74,3%	=81,8%
2	Nộp ngân sách NN	13.500	11.316	=83,8%	=89,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.250	1.508	=46,4%	=136,8%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	6,5%	3,0%	=46,2%	=136,4%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	5%	Dự kiến 3,4%	=68%	Có chi trả

2. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số đầu năm	Số cuối năm *Tại 31/12/2019*
I	**Tổng tài sản**	Đồng	**189.081.686.892**	**153.972.482.422**
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	165.690.424.350	135.376.927.692

2	Tài sản dài hạn	Đồng	23.391.262.542	18.595.554.730
II	**Tổng nguồn vốn**	Đồng	**189.081.686.892**	**153.972.482.422**
1	Nợ phải trả	Đồng	109.822.750.361	73.204.899.205
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	79.258.936.531	80.767.583.217

**** Các chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính***

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1	**Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn**			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	12,37	12,08
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	87,63	87,91
1.2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,08	47,53
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,92	52,46
2	**Khả năng thanh toán**			
2.1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,51	1,84
2.2	Khả năng thanh toán nợ nhanh	Lần	0,84	1,10
2.3	Khả năng thanh toán nợ bằng tiền	Lần	0,13	0,17

3. Đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2019

3.1. Trong công tác bán hàng.

Trong năm 2019, nhận được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty tiếp tục thực hiện các hợp đồng ký kết với các đơn vị trong Tập đoàn VNPT, kết quả doanh thu bán hàng trong Tập đoàn chiếm 58,3%/tổng doanh thu bán hàng. Bên cạnh đó, Công ty đã tích cực đẩy mạnh công tác bán hàng với các khách hàng lớn khác như FPT, SCTV và các đơn vị khác, kết quả giá trị doanh thu bán ra cho các đơn vị ngoài Tập đoàn chiếm tỷ trọng 41,7%/tổng doanh thu bán hàng.

Bằng sự nỗ lực quảng bá, giới thiệu và khai thác thị trường nước ngoài, năm 2019 sản phẩm của công ty tiếp tục được xuất khẩu sang thị trường Lào, với giá trị các đơn xuất khẩu đạt 4,4 tỷ đồng = 223,6% kế hoạch năm và = 315% so với năm 2018.

Với đặc thù các sản phẩm công ty đang cung cấp là sản phẩm công nghiệp, phụ thuộc hoàn toàn vào kế hoạch phát triển mạng lưới và đầu tư của nhà mạng viễn thông, truyền hình. Sự đầu tư vào mạng lưới của các nhà mạng viễn thông trong nước (VNPT, FPT, Viettel, Mobifone ...) và truyền hình (SCTV, VTVcab ..) vẫn tiếp tục, tuy nhiên tốc độ cũng như quy mô ở mức hạn chế giảm dần và dãn cách thời gian, nên sự cạnh tranh trong ngành rất khốc liệt. Riêng thị trường Viettel do có nhiều rào cản khác nhau nên không thể tham gia cung cấp được.

Các gói thầu cung cấp cáp quang hay dây thuê bao các loại cho VNPT bị giảm đáng kể so với kế hoạch đề ra. Cụ thể: hợp đồng cung cấp cáp quang 48, 96Fo giảm doanh thu 5 tỷ, hợp đồng cung cấp dây thuê bao các loại giảm doanh thu 30 tỷ, hợp đồng cung cấp cáp quang dưới 24 sợi giảm doanh thu 20 tỷ. Tổng cộng 03 hợp đồng phần doanh thu của Công ty Telvina giảm 55 tỷ đồng.

Việc tham dự các gói thầu cấp cho FPT, SCTV .... cũng cạnh tranh rất khốc liệt. Trong tháng 2 và tháng 3/2019, Công ty Telvina đã tham gia đấu thầu 03 gói thầu cung cấp cáp của công ty FPT với tổng giá trị 105 tỷ (trong đó: gói cáp FE cấp cho khu vực Miền Bắc 40 tỷ, FE cấp cho khu vực Miền Nam 50 tỷ và gói cáp quang ADSS 15 tỷ), Công ty Telvina đã trúng 1 gói cáp FE Miền Nam.

Doanh thu cung cấp cáp quang cho 2 khách hàng lớn gồm VNPT và FPT bị sụt giảm bởi các phát sinh liên quan đến kế hoạch triển khai dự án của khách hàng.

Với khách hàng FPT, căn cứ trên cơ sở thực tế triển khai kế hoạch của FPT năm 2018 mà Công ty đã thực hiện (trung bình 8-9 tỷ/tháng) và dựa trên dự kiến thời gian thực hiện hợp đồng gói cáp FE Miền Nam 40 tỷ trong vòng 4-5 tháng, Công ty đã xây dựng kế hoạch doanh thu 6 tháng cuối năm với giá trị thực hiện dự kiến 50 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, do thay đổi của FPT trong tính toán kế hoạch, chiến lược đầu tư dẫn đến giá trị thực hiện cho 6 tháng cuối năm 2019 bị điều chỉnh giảm còn 4-5 tỷ/tháng tương ứng mức sụt giảm gần 40% so với kế hoạch đề ra.

Dựa trên kế hoạch triển khai hợp đồng, Công ty đã dự phòng đầy đủ vật tư phục vụ cho sản xuất. Việc có các yếu tố khách quan phát sinh dẫn đến chậm tiến độ triển khai hợp đồng đã ảnh hưởng không nhỏ đến các chỉ số tài chính của Công ty.

Với khách hàng VNPT: Theo dự kiến ban đầu, các gói thầu mua sắm tập trung phần cáp quang được hoàn thiện thủ tục đấu thầu và triển khai mua sắm trong tháng 07, 08/2019. Tuy nhiên, bởi một số lí do khách quan dẫn đến thủ tục của các gói thầu bị chậm trễ trong hoàn thiện và trong tháng 09/2019 mới chỉ có gói thầu miền Nam được ký kết để triển khai, sang tháng 10/2019 gói thầu miền Bắc mới được ký kết để triển khai.

Việc gia tăng thêm 1, 2 tháng trong thủ tục đấu thầu dẫn đến việc một số VNPT tỉnh/thành phố kéo dài một phần kế hoạch sang đầu năm 2020. Với những lí do trên, doanh thu VNPT được điều chỉnh giảm trên 15 tỷ so với kế hoạch ban đầu, tương ứng doanh thu giảm từ dự kiến trung bình 9,5 tỷ/tháng xuống còn 7 tỷ/tháng.

Ngoài ra, các đơn hàng khách lẻ, đơn hàng phục vụ trong các ngành truyền thanh, mỏ hầm lò, tín hiệu đường sắt tiếp tục được thực hiện nhưng với giá trị chưa lớn, do vậy doanh thu đã giảm so với kế hoạch đặt ra trên 12 tỷ đồng.

3.2. Về tình hình phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

- Sản phẩm của Công ty Telvina tiếp tục được giới thiệu trực tiếp và gửi hồ sơ năng lực, hồ sơ sản phẩm tới các đối tác và khách hàng trong khu vực. Trong năm 2019, sản phẩm của công ty tiếp tục được xuất khẩu sang thị trường Lào.

- Nghiên cứu sản xuất thành công và cung cấp ra thị trường cáp ADSS chống gặm nhấm, cáp chôn trực tiếp phi kim loại (sử dụng sợi thủy tinh), dây nhảy quang, cáp

quang phân phối kiểu đệm chặt, cáp đồng trục RG11, cáp điều khiển nhiều sợi, cáp giao diện Interface xuất khẩu, phụ kiện quang…

- Nghiên cứu mở rộng cung cấp sản phẩm cáp ADSS khoảng vượt đến 1.000m, dây thuê bao quang chống động vật gặm nhấm, cáp Ắc quy, cáp ô tô, cáp camera và phụ kiện quang; sản phẩm lĩnh vực thông tin theo định hướng phát triển sản phẩm cáp quang và cáp đồng cho mạng LAN CAT5, CAT6, CAT7 tương thích phục vụ mạng 4G, 5G...

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trước xu thế mạng lưới giảm dần nhu cầu, cùng những khó khăn và thách thức mới, Công ty đã nỗ lực thực hiện bằng nhiều biện pháp khả thi, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, đẩy mạnh công tác quản lý, bán hàng và điều độ sản xuất, nhưng cũng không thể bù đắp được các khoản chi phí phát sinh, chi phí khấu hao TSCĐ, dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 không thể đạt được kết quả như mong muốn, cụ thể:

- Trong năm 2019, ngoại trừ 1 số nguyên vật liệu vẫn tăng như sợi aramid, thì đa số giá các nguyên vật liệu chính đã giảm tùy từng chủng loại so với thời điểm cuối năm 2018 và đầu năm 2019, tuy nhiên theo quy định với các hợp đồng bán hàng có yêu cầu nhà thầu phải có kế hoạch chuẩn bị nguyên vật liệu đáp ứng sản xuất và tiến độ giao hàng. Do đó để chủ động trong sản xuất thì công ty thường phải có dự trữ trước vật tư cho sản xuất tối thiểu từ 2-3 tháng. Công ty phải sử dụng nguyên vật liệu đã dự trữ trong năm 2018 với mức giá tăng cao hơn so với năm 2017, cùng với sử dụng nguyên vật liệu mới nhập giá giảm hơn trong năm 2019, nên Công ty chưa thể bù đắp được chi phí vật tư đầu vào phát sinh qua cân bằng giá vật tư.

- Bên cạnh đó, Công ty Telvina đã trúng thầu gói thầu của FPT với giá chào thấp nhất so với các đơn vị khác. Tuy nhiên sau đó, công ty FPT có đề nghị giảm giá gói thầu. Trước tình hình cạnh tranh gay gắt, sản xuất suy giảm do không có đơn hàng, để đảm bảo công ăn việc làm cũng như để tiêu thụ nguyên vật liệu đã phải mua dự phòng trước đó, công ty đã nỗ lực cân đối các nguồn lực và chào giảm giá 4,5% so với giá đã chào xuống còn 44.341.440.000 đ trong khi vẫn phải chịu các chi phí khấu hao lớn, tương ứng giảm lợi nhuận gần 2 tỷ đồng vì phải cạnh tranh.

- Công ty khó khăn về nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, do vốn điều lệ chỉ có 50 tỷ đồng, luân chuyển thanh toán nợ của các khách hàng thường kéo dài hơn dự kiến. Công ty phải huy động vốn dưới hình thức vay từ các tổ chức tín dụng, dẫn đến phải chịu chi phí tài chính cao, bên cạnh nguyên vật liệu chính đầu vào phải nhập khẩu, Công ty luôn phải chịu ảnh hưởng của biến động tỷ giá (trong năm 2019, tỷ giá biến động tăng ở mức gần 2,6% so với 2018); Chi phí khấu hao TSCĐ lớn; Chi phí sửa chữa kỹ thuật, bảo dưỡng thiết bị năm 2019 tiếp tục phát sinh tăng do thời tiết nóng ẩm không ổn định, thiết bị sản xuất có tuổi thọ cao (như dây chuyền sản xuất cáp sợi đồng đưa vào hoạt động từ trước năm 2000, dây chuyền sản xuất cáp sợi quang đưa vào hoạt động từ năm 2008), nên phải thường xuyên bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa các sự cố lớn nhỏ xảy ra nhiều, Công ty đã phải thay thế nhiều phụ tùng không có trong nước mà phải nhập ngoại với giá trị lớn như các bộ động cơ, điều khiển, nén khí... cho máy bọc nhựa và máy bện lõi cáp các loại; Chi phí nghiên cứu, thử nghiệm nhiều mẫu cáp quang mới sản xuất tại Công ty phục vụ công tác chào và bán hàng phát sinh, do phải sản xuất thử

nhiều lần để đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của khách hàng trong và ngoài nước; Chi phí bảo hiểm xã hội tăng do tiền lương tối thiểu vùng tăng; Chi phí giải quyết trợ cấp thôi việc do chấm dứt hợp đồng lao động phát sinh...

Phần II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

Dự báo thị trường sản phẩm cáp sợi quang, dây thuê bao quang trong nước năm 2020 tiếp tục có nhu cầu tương đương năm trước, tuy nhiên có xu hướng suy giảm đều, do còn sự đầu tư đồng bộ của các Tập đoàn và các đơn vị Viễn thông lớn gồm VNPT, VIETTEL, FPT cũng như ở các đơn vị Truyền hình cáp lớn gồm SCTV, VTV Cab; nhu cầu sử dụng cáp quang trong xây dựng thành phố thông minh của Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, quang hóa trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam...

Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (cách mạng công nghiệp 4.0) đã và đang diễn ra sâu, rộng với tốc độ phát triển không ngừng trên toàn thế giới, trong tất cả các lĩnh vực và mọi mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên toàn bộ năng lực của Công ty hiện thời tập trung ở giai đoạn thứ 3 của cách mạng công nghiệp, việc tự động hóa chưa triệt để nên khả năng kinh doanh và các lợi thế đem lại hoàn toàn từ việc tăng năng suất tối đa, hợp lý hóa sản xuất, gia tăng doanh thu để giảm chi phí cố định. Đây là thách thức rất lớn với Công ty trong bối cảnh các doanh nghiệp kinh doanh cùng loại sản phẩm liên tục ra đời, cạnh tranh đặc biệt là cạnh tranh về giá bán cực kỳ khốc liệt, Công ty mới phục hồi về mức bắt đầu có lãi sau thời gian liên tục thua lỗ của giai đoạn trước. Thiết bị máy móc sau mười năm khai thác bắt đầu đến chu kỳ phải sửa chữa và thay thế.

Trước những thách thức và cơ hội trên, sẽ có ảnh hưởng nhất định tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở thực tế và dự báo nhu cầu của thị trường, Công ty đề ra các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, như sau:

1. Mục tiêu hoạt động.

- Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Tiếp tục khẳng định thương hiệu dây và cáp TELVINA trên thị trường trong và ngoài nước.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020	So sánh KH2020/ TH 2019
1	Tổng doanh thu thuần	215.256	225.900	=105%
2	Nộp ngân sách NN	11.316	9.800	=86,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.508	2.850	=189%

4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	3,02%	5,70%	=189%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Dự kiến 3,4%	5%	=147%

3. Kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh, dịch vụ.

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2020 với doanh thu bán hàng dự kiến đạt mức 225 tỷ đồng, trong đó duy trì mức doanh thu đã đạt được với các khách hàng truyền thống như: VNPT, SCTV, FPT, các khách hàng truyền thống trong lĩnh vực truyền thanh truyền hình, khai khoáng và đường sắt. Ngoài ra phát triển khách hàng và mở rộng doanh thu trong lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị, cụ thể như sau:

STT	Khách hàng	Kế hoạch 2020 (tỷ đ)	Tỷ trọng/doanh thu bán hàng 2020 (225 tỷ đ)
1	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ theo các gói thầu đấu thầu tập trung của Tập đoàn VNPT	100	44,5%
2	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ theo nhu cầu của các đơn vị thuộc Tập đoàn VNPT	5	2,2%
3	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ khách hàng truyền thống của Công ty	90	40,0%
4	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ khách hàng hạ tầng giao thông, đô thị	5	2,2%
5	Doanh thu thương mại thị trường trong nước	20	8,9%
6	Doanh thu xuất khẩu	5	2,2%
	Tổng doanh thu bán hàng	225	100%

Theo đó, tiếp tục duy trì tỷ lệ doanh thu của các khách hàng lớn và truyền thống như VNPT, SCTV, FPT như kết quả đã đạt được trong năm 2019 do các khách hàng này đã đạt tới sự tăng trưởng ổn định và giá cả đổi theo đúng tín hiệu thị trường.

4. Kế hoạch đầu tư, tiếp nhận chuyển giao công nghệ và phát triển kỹ thuật.

- Nghiên cứu, cải tiến công nghệ, thiết bị phát triển sản phẩm mạng 5G và các sản phẩm phục vụ cách mạng công nghiệp 4.0, như: ống dẫn sóng (Feeder 1/2 và 7/8); cáp LAN, cáp nguồn (AC và DC); cáp đồng băng rộng kết nối thiết bị công nghiệp.

- Đầu tư chuyển giao công nghệ sản xuất cáp Feeder và cáp LAN CAT 6a và CAT 7.

- Đầu tư trang bị 02 hệ thống chữa cháy tự động lắp đặt cho nhà kho và xưởng sản xuất tại Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam đáp ứng yêu cầu của pháp luật, phương án thực hiện với tổng mức kinh phí đầu tư dự kiến khoảng: 4 tỷ đồng.

5. Kế hoạch hợp tác với nước ngoài.

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục khai thác thị trường xuất khẩu sản phẩm dây và cáp của Công ty vào các thị trường tiềm năng trong khu vực Đông Nam Á và các khu vực khác.

6. Biện pháp thực hiện nhiệm vụ

- Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, phát hiện và chủ động khai thác tiềm năng nhu cầu của thị trường trong và ngoài VNPT.

- Đẩy mạnh các giải pháp phát triển thương hiệu, tăng cường hiện diện thương mại của Công ty tại các thị trường trọng điểm trong và ngoài nước.

- Liên danh, liên kết hợp tác kinh doanh để mở rộng hoạt động của Công ty.

- Đầu tư phát triển các sản phẩm mới theo nhu cầu phát triển của các nhà mạng viễn thông, đặc biệt các sản phẩm phục vụ cho mạng 5G; tăng năng lực sản xuất và cải thiện nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Sắp xếp lại mặt bằng sản xuất của Công ty nhằm hợp lý hóa sản xuất và tiết giảm chi phí.

- Tập trung phát triển nhân lực kỹ thuật, công nghệ có tính kế thừa và khả năng nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng báo cáo!

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100682645-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Tô Chí Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /TTr-TELVINA	*Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

(Xin gửi kèm theo Báo cáo kiểm toán, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019)

Ghi chú: toàn văn bản Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty: http://www.telvina.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0106682645 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM - H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Hải

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH
Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 067/2020/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 15/02/2020 của Công ty Cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2018-010-1

Đỗ Thị Thanh Vân – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1483-2018-010-1

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 02 năm 2020

■ **Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:**
47 - 49 Hoàng Sa (Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Đan), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 (28) 3910 2235; Fax: +84 (28) 3910 2349

■ **Chi nhánh tại Hà Nội:**
Số 09 phố Duy Tân, (Tầng 6, Tòa nhà Việt Á), Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +84 (24) 3224 2403; Fax: +84 (24) 3224 2402

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**135.376.927.692**	**165.690.424.350**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**13.077.956.214**	**15.130.135.706**
1. Tiền	111	5	11.765.178.824	14.077.999.124
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	1.312.777.390	1.052.136.582
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**833.912.193**	**661.846.956**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	833.912.193	661.846.956
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**65.808.981.226**	**73.944.694.696**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	75.336.846.715	82.264.562.472
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	1.977.800	506.597.800
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10.a	946.351.316	1.649.729.029
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(10.476.194.605)	(10.476.194.605)
IV. Hàng tồn kho	**140**	**12**	**54.811.510.646**	**73.725.902.753**
1. Hàng tồn kho	141		56.197.684.391	75.122.100.536
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.386.173.745)	(1.396.197.783)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**844.567.413**	**2.227.844.239**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	386.815.729	644.428.441
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		259.729.836	1.579.489.463
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	198.021.848	3.926.335
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**18.595.554.730**	**23.391.262.542**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**-**	**6.000.000**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	10.b	-	6.000.000
II. Tài sản cố định	**220**		**17.527.868.251**	**22.744.102.589**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	12.502.074.724	17.534.583.664
- Nguyên giá	*222*		*135.180.046.926*	*135.150.046.926*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(122.677.972.202)*	*(117.615.463.262)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	5.025.793.527	5.209.518.925
- Nguyên giá	*228*		*6.956.452.379*	*6.956.452.379*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(1.930.658.852)*	*(1.746.933.454)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**		**-**	**-**
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**-**	**-**
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**-**	**-**
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**1.067.686.479**	**641.159.953**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	1.067.686.479	641.159.953
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**153.972.482.422**	**189.081.686.892**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**73.204.899.205**	**109.822.750.361**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**73.204.899.205**	**109.322.750.361**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	28.131.125.730	38.871.752.887
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	389.363.295	1.232.765.100
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	192.319.885	-
4. Phải trả người lao động	314		1.943.810.180	2.304.128.462
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	262.687.392	300.017.927
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	402.229.088	378.524.625
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	1.667.913.607	6.655.365.608
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	39.642.613.401	59.537.109.125
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		540.000.000	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		32.836.627	43.086.627
II. Nợ dài hạn	**330**		**-**	**500.000.000**
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	500.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**80.767.583.217**	**79.258.936.531**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**23**	**80.767.583.217**	**79.258.936.531**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	23	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*50.000.000.000*	*50.000.000.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	24.000.000.000	24.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	23	5.902.426.198	5.902.426.198
4. Cổ phiếu quỹ	415	23	(888.000.000)	(888.000.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	23	-	-
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	1.753.157.019	244.510.333
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*23*	*244.510.333*	*(858.287.813)*
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*23*	*1.508.646.686*	*1.102.798.146*
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		**-**	**-**
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**153.972.482.422**	**189.081.686.892**

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Tô Chí Thành	Nguyễn Thị Bích Hiền	Trịnh Văn Hiền

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
1.	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	25	213.774.349.995	261.086.907.955
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		213.774.349.995	261.086.907.955
4.	Giá vốn hàng bán	11	26	189.346.231.604	236.462.055.364
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ**	**20**		**24.428.118.391**	**24.624.852.591**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	199.911.178	168.653.221
7.	Chi phí tài chính	22	28	3.184.543.270	3.797.432.151
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*3.042.042.437*	*3.289.252.928*
8.	Chi phí bán hàng	25	29.a	9.316.843.455	10.427.051.181
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.b	11.300.999.709	11.416.917.331
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**		**825.643.135**	**(847.894.851)**
11.	Thu nhập khác	31	30	1.282.657.441	2.052.356.283
12.	Chi phí khác	32		463.826.017	101.363.286
13.	**Lợi nhuận khác**	**40**		**818.831.424**	**1.950.692.997**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**		**1.644.474.559**	**1.102.798.146**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	135.827.873	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	31	-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**60**		**1.508.646.686**	**1.102.798.146**
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	305	223
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	305	223

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Tô Chí Thành	Nguyễn Thị Bích Hiền	Trịnh Văn Hiền

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 /BC-TELVINA	*Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin trân trọng báo cáo với Đại hội về hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị, như sau:

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh.

Trước xu thế mạng lưới giảm dần nhu cầu trong năm 2019, Công ty đã tích cực đẩy mạnh công tác bán hàng, thực hiện được các hợp đồng ký kết với các đơn vị trong Tập đoàn VNPT, với các khách hàng FPT, SCTV và các đơn vị ngoài ngành khác, nỗ lực vượt qua khó khăn và khắc phục hạn chế bằng nhiều biện pháp khả thi, tiết kiệm chi phí giảm giá thành, đẩy mạnh công tác quản lý và điều hành, phấn đấu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 đạt được kết quả tốt nhất, với chỉ tiêu tổng doanh thu đạt được 215,2 tỷ đồng = 74% kế hoạch 2019, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt được 1.508 triệu đồng = 46,4% kế hoạch 2019; chỉ tiêu tỷ suất LNST/VCSH đạt được 3% = 46,2% kế hoạch 2019.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

2.1. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty với vai trò đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản lý hoạt động của Công ty, đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị hoạt động có 03 thành viên, gồm: ông Nguyễn Thanh Hải - Chủ tịch, ông Tô Chí Thành - Ủy viên và ông Trần Hữu Hồng Trường - Ủy viên.

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 đợt họp trực tiếp và xin ý kiến bằng văn bản, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm như:

- Quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và thống nhất các nội dung liên quan đến chương trình họp.

- Xem xét và thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ.

- Quyết định chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2019.

- Kiểm điểm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Họp bàn, thống nhất các chủ trương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và theo đề xuất, kiến nghị của Tổng Giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên Hội đồng quản trị và sự đồng thuận cao của các cổ đông.

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương và chỉ đạo các giải pháp về cơ chế quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019.

2.2. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019:

Trong năm 2019, Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

2.3. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý năm 2019:

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty hoạt động có hiệu quả, thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Trước những cơ hội và thách thức trong thời gian tới, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua:

✓ Các chỉ tiêu chính thực hiện trong năm 2020, như sau:

- Kế hoạch tổng doanh thu thuần là: 225,9 tỷ đồng, bằng 105% so với thực hiện năm 2019.

- Kế hoạch nộp ngân sách Nhà nước là: 9,8 tỷ đồng, bằng 86,6% so với thực hiện năm 2019.

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 2,85 tỷ đồng, bằng 189% so với thực hiện năm 2019.

- Kế hoạch tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn đầu tư chủ sở hữu là: 5,7%.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 5%/cổ phiếu.

✓ Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt hơn cho từng giai đoạn và từng thời điểm trong năm, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100682645 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/TTr-TELVINA	*Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam; Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019, như sau:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	Số tiền *(đồng)*
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tại ngày 31/12/2019	50	1.644.474.559
2	Chi phí thuế TNDN phải nộp	51	135.827.873
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN tại ngày 31/12/2019	60	1.508.646.686
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 01/01/2019	421	244.510.333
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2019	421	1.753.157.019
6	**Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2019**	**421**	**1.753.157.019**
6.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 3% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối ((6)*3%)		52.594.710
6.2	Chi trả cổ tức với tỷ lệ 3,4%/cổ phiếu, tương đương 340 đồng/cổ phiếu *(340 đồng * cổ phiếu đang lưu hành là 4.940.000)*		1.679.600.000
6.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển kỳ sau	421	20.962.309

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
M.S.D.N: 0100682645 - C.T.C.P - H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Hải

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

BAN KIỂM SOÁT
Số: 26 /BC-BKS

CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Căn cứ Qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2019, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đối với HĐQT và Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam và việc thực hiện những tồn tại Ban Kiểm soát đã kiến nghị trong Báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quí, năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT đã họp trực tiếp và họp thông qua hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản những vấn đề sau:

- Họp bàn về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Họp kiểm điểm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ 6 tháng và cả năm.
- Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ.
- Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2019.
- Họp bàn về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng hoạt động năm 2020 và thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trong các cuộc họp các thành viên tham gia đầy đủ. Các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đều bám sát vào thực tế hoạt động và được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2 Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các qui định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch.

Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong Điều lệ của Công ty.

Năm 2019, Công ty gặp phải khó khăn trong vấn đề tiêu thụ sản phẩm do nhu cầu của thị trường giảm mạnh, Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty tích cực tìm kiếm thị trường và phát triển sản phẩm ra nước ngoài. Kết quả sản xuất kinh doanh quý 1 của Công ty không có lợi nhuận, từ quý 2 trở đi đã có lợi nhuận.

3 Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2019:

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được lập đúng thời hạn và phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Báo cáo Tài chính năm 2019 của công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện kiểm toán. Các số liệu Báo cáo tài chính do Công ty lập trình bày trước Đại hội đồng cổ đông năm 2020 phù hợp với tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019.

4 Kết quả thực hiện kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH 2019 /KH 2019
1	Tổng doanh thu thuần	tỷ đồng	289,6	215,26	74,33%
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	3,25	1,51	46,42%
3	Nộp ngân sách	tỷ đồng	13,5	11,32	83,85%
4	Tỷ suất LNST/VCSH	%	6,5	3,02	46,46%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5	0	-

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Công ty không hoàn thành kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đặt ra. Cụ thể doanh thu chỉ đạt 74,33%, lợi nhuận sau thuế đạt 46,42%. Giá trị tổng sản lượng giảm do nhu cầu thị trường giảm. Để đạt được kế hoạch năm 2020, Công ty cần xây dựng kế hoạch phù hợp, tích cực tìm kiếm thị trường, tận dụng tối đa công suất của thiết bị.

5 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 so với thực hiện năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2019	TH 2019	TH 2018	Tỷ lệ TH/KH %	Tỷ lệ 2019 /2018 (%)
1	**Nguồn vốn**	**Tỷ đồng**		**153.97**	**189.08**		81.43%
	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	Tỷ đồng		80.77	79.26		101.90%
	Nợ phải trả	Tỷ đồng		73.20	109.82		66.66%
2	**Tài sản (TS)**	**Tỷ đồng**		**153.97**	**189.08**		81.43%
	Tài sản ngắn hạn (TSNH)	Tỷ đồng		135.38	165.69		81.70%
	Tài sản dài hạn (TSDH)	Tỷ đồng		18.60	23.39		79.50%
3	**Giá trị tổng sản lượng**	**Tỷ đồng**		**172,4**	**237.45**		71,61%
4	**Tổng doanh thu**	**Tỷ đồng**	289.60	**215.26**	**263.31**	74.33%	81.75%
	Doanh thu thuần (DTT)	Tỷ đồng		213.77	261.09		81.88%
	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng		0.20	0.17		118.53%
	Thu nhập khác	Tỷ đồng		1.28	2.05		62.51%
5	**Lợi nhuận**						
	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng		24.43	24.62		99.20%
	Lợi nhuận từ SXKD (LNsxkd)	Tỷ đồng		0.83	-0.85		-97.38%
	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng		0.82	1.95		41.98%
	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tỷ đồng		1.64	1.10		149.12%
	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ đồng	3.250	1.51	1.10	46.42%	136.80%
6	**Chi phí**						
	Chi phí giá vốn (GV)	Tỷ đồng		189.35	236.46		80.07%
	Chi phí tài chính (CPTC)	Tỷ đồng		3.18	3.80		83.86%
	Chi phí bán hàng (CPBH)	Tỷ đồng		9.32	10.43		89.35%
	Chi phí quản lý (CPQL)	Tỷ đồng		11.30	11.42		98.98%
	Chi phí khác (CP#)	Tỷ đồng		0.46	0.10		457.59%
7	**Nhóm tỷ suất**						
	Tỷ suất LNST/TS	%		0.98	0.58		0.40
	Tỷ suất LNsxkd/DTT	%		0.39	-0.32		0.71
	Tỷ suất LNST/VCSH	%		1,87	1.39		0.48
	Tỷ suất LNTT/VCSH	%		2.04	1.39		0.64
	Tỷ suất GV/DTT	%		88.57	90.57		-2.00
	Tỷ suất CPBH/DTT	%		4.36	3.99		0.36
	Tỷ suất CPQL/DTT	%		5.29	4.37		0.91
	Tỷ suất CPTC/DTT	%		1.49	1.45		0.04
	Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/NNH	lần		1.10	0.84		0.26

5.1. Hiệu quả sử dụng tài sản của công ty tăng so với cùng kỳ 2019, tỷ suất sinh lời (sau thuế) trên tài sản, từ 0,58% lên 0.98%. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn được duy trì hợp lý, ở trong mức an toàn. Đầu tư dài hạn năm 2019 không biến động nhiều (tăng 30 triệu). Giá trị tài sản dài hạn thời điểm 31/12/2019 là 18,6 tỷ đồng.

5.2. Mức tự chủ về vốn của công ty tăng so với năm 2018, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/VCSH đều giảm. Công ty vẫn đảm bảo tốt khả năng thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn, thậm chí chỉ số này còn cải thiện hơn so với năm 2018 (1,1 năm 2019 và 0,84 năm 2018).

5.3. Chỉ tiêu doanh thu giảm 18,25% so với năm 2018. Doanh thu bán hàng là mảng sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Để đạt được chỉ tiêu doanh thu, Công ty cần phát triển thêm kinh doanh thương mại, mở rộng thị trường.

5.4. Chỉ tiêu lợi nhuận:

- Lợi nhuận từ nguồn sản xuất kinh doanh tăng so với năm 2018. Tỷ suất sinh lời trên tài sản và trên doanh thu của Công ty tăng. Cụ thể tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản đạt 0,98% tăng 0,40 % so với năm 2018.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2019 tăng 0,48 %. Công ty hoạt động có hiệu quả hơn năm 2018.

5.5. Quản lý chi phí

5.5.1. Quản lý về chi phí giá vốn:

- Chi phí giá vốn giảm hơn mức độ giảm doanh thu của Công ty.
- Tỷ suất chi phí giá vốn trên doanh thu là 88,57%, giảm 2% so với năm 2018 nhưng vẫn ở mức cao. Theo báo cáo của Công ty, năm 2019 đa số giá các nguyên vật liệu đầu vào đều giảm, do Công ty đã dự trù trước vật tư để đảm bảo ổn định sản xuất nên đã ảnh hưởng đến lợi nhuận quý I. Công ty cần tiếp tục kiểm soát và quản lý tốt chi phí về giá vốn.

5.5.2. Chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý năm 2019 giảm đồng bộ với mức giảm doanh thu.

5.6. Quản lý vật tư và bán hàng:

Công ty thực hiện đúng qui trình mua sắm vật tư, tích cực tìm kiếm thêm nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước.

5.1. Quản lý lao động, tiền lương

Năm 2019, Công ty đã thực hiện đúng đơn giá tiền lương đã được phê duyệt. Công ty tiếp tục thực hiện việc phân phối tiền lương và khen thưởng sáng kiến để động viên, khuyến khích người lao động nhằm mục đích tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2019, nhu cầu về sản phẩm giảm mạnh, sức cạnh tranh lớn, HĐQT và Tổng Giám đốc đã tích cực tìm kiếm thị trường, phát triển thêm nhiều sản phẩm mới hướng tới xuất khẩu. Kết quả không hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đề ra, nhưng vẫn tiếp tục có lợi nhuận.

Ban Kiểm soát kiến nghị như sau:

- Công ty cần tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm đặc thù. Tiếp tục khai thác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

- Quản lý chặt chẽ chi phí giá vốn hàng bán. Đẩy mạnh phát triển kinh doanh thương mại các sản phẩm và dịch vụ viễn thông.
- Triển khai kế hoạch di chuyển thiết bị từ trụ sở Công ty (xã Yên Viên) lên hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua, nhằm thu gọn mặt bằng sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020

Năm 2020 Ban kiểm soát tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo qui định, trọng tâm vào các tồn tại, hạn chế mà Ban kiểm soát đã kiến nghị.

Một số công việc cụ thể như sau:

1. Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
2. Định kỳ hàng quí sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích đánh giá hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo tài chính.
3. Kiểm soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đã nêu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 đã được Ban Kiểm soát họp thống nhất và biểu quyết nhất trí 100% thông qua toàn bộ nội dung tại biên bản họp Ban Kiểm soát số 01-2020/BB-BKS ngày 05/3/2020. Kính trình Quí cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu HS Đại hội.

T.M BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN **VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM** **BAN KIỂM SOÁT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27 /TTr-TELVINA	Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

V.v đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tiếp tục tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 của Công ty và phải đảm bảo về chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý và dịch vụ hỗ trợ tư vấn...

Trong trường hợp đơn vị kiểm toán trên không đáp ứng, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại có tên trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu HS Đại hội.	**TM. BAN KIỂM SOÁT** **TRƯỞNG BAN** CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM **Nguyễn Hữu Thành**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05 /BC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2015-2019 VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2020-2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2019 và dự kiến phương hướng hoạt động giai đoạn 2020-2024, như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2019

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện giai đoạn (2010-2014)	KH giai đoạn (2015-2019)	Kết quả thực hiện giai đoạn 2015-2019	So sánh với KH giai đoạn 2015-2019	So sánh với thực hiện giai đoạn 2010-2014
1	Tổng doanh thu thuần	321.315	618.288	**1.105.252**	178,7%	344,0%
2	Lợi nhuận sau thuế	-39.673	8.190	**8.507**	103,8%	Có lãi
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức	0	0	**3,4%**	-	Có chi trả

*** Nhận xét, đánh giá chung**

Giai đoạn 2015-2019, sau khi Công ty có sự thay đổi nhân sự quản trị và điều hành Công ty từ tháng 6/2014, cùng với nhận được sự quan tâm sâu sắc của Lãnh đạo Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và các cơ quan, ban ngành, Công ty đã thực hiện được các đơn hàng lớn phục vụ nhu cầu của Tập đoàn VNPT giai đoạn 2015-2020 (cho các hợp đồng mua sắm cáp quang, dây thuê bao quang bọc lỏng và dây thuê bao quang bọc chặt) và khách hàng lớn khác như FPT, Viettel và SCTV. Đồng thời tích cực tìm kiếm các đơn hàng phục vụ trong các ngành truyền thanh, mỏ hầm lò, tín hiệu đường sắt...

- Trong giai đoạn từ 2015-2017, Công ty tích cực thâm nhập thị trường, mở rộng thị trường đầu ra, vì vậy 3 năm liền đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch, như giá trị tổng sản lượng (tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 42,7%), giá trị tổng doanh thu (tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 50,9%), lợi nhuận sau thuế (năm 2015 đã có lãi sau 4 năm thua lỗ liên tục và tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn đạt 59,6%), nộp ngân sách Nhà nước (tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 47,5%), năng suất lao động tăng từ 150-200% so với trước, người lao động có việc làm thường xuyên, đời sống được nâng lên.

Đặc biệt năm 2016, Công ty đã sản xuất thành công và xuất khẩu trực tiếp lô hàng sản phẩm cáp quang chôn trực tiếp 96 sợi đầu tiên sang thị trường Myanmar với trị giá đơn hàng gần 4 tỷ đồng.

- Sang giai đoạn 2018-2019: Thị trường đã bắt đầu bão hòa và xu hướng giảm dần nhu cầu đầu tư, do các dự án của các Tập đoàn thông tin truyền thông đã hoàn thành giai đoạn đầu tư cơ bản, số lượng các công ty sản xuất và kinh doanh cùng sản phẩm gia tăng trên thị trường với số lượng lớn. Áp lực cạnh tranh ngày càng cao, Công ty đã nỗ lực thực hiện bằng nhiều biện pháp trong công tác bán hàng (tốc độ tăng trưởng chỉ tiêu doanh thu đạt 3%), cùng với tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, đẩy mạnh công tác quản lý và điều độ sản xuất để tiết kiệm vật tư, hạn chế tối đa sản phẩm không phù hợp, phấn đấu đạt kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018-2019 tốt nhất, đến năm 2018 Công ty đã sử dụng lợi nhuận sau thuế đạt được trong các năm 2015-2018 và quỹ đầu tư phát triển xóa được hết số lỗ lũy kế tại ngày 01/01/2015 là 54,5 tỷ đồng. Tiếp tục xuất khẩu sang thị trường Lào với trị giá các đơn hàng gần 6 tỷ đồng.

II. Dự kiến phương hướng hoạt động giai đoạn 2020-2024

1. Nhận định điểm mạnh, điểm yếu, thách thức và cơ hội

ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
- Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất sản phẩm viễn thông nên có khả năng nghiên cứu phát triển sản phẩm công nghệ cao. - Thương hiệu TELVINA được xây dựng và định vị được thương hiệu TELVINA trên thị trường - Nhận được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn VNPT và các Ban, Ngành có liên quan.	- Đội ngũ kỹ thuật mỏng nên việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới còn hạn chế. - Thiết bị hiện tại chưa phù hợp với các sản phẩm mạng 5G. - Hạn chế về nguồn vốn đầu tư do vốn điều lệ chỉ có 50 tỷ đồng, nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu là vốn vay ngân hàng. - Khách hàng đầu ra đa dạng song do đặc điểm ngành hàng nên phụ thuộc vào khách hàng lớn. Sản phẩm đơn ngành chủ yếu bán sản phẩm cáp quang, phụ kiện quang.

CƠ HỘI	THÁCH THỨC
- Xu thế phát triển mạng 5G mới bắt đầu ở giai đoạn thử nghiệm. - Các sản phẩm mới gần tương tự Telvina đang cung cấp.	- Dự báo cạnh tranh trong cung cấp thiết bị 5G khốc liệt. - Sản phẩm mới đòi hỏi độ chính xác cao, cần phải đầu tư thêm thiết bị để phát triển sản phẩm. - Đòi hỏi có đầu tư mới cho chu kỳ phát triển các loại hình sản phẩm mới.

2. Mục tiêu hoạt động

- Khai thác và huy động tối đa mọi nguồn lực, nâng cao sức cạnh tranh, tạo công ăn, việc làm ổn định cho người lao động, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bền vững, hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, kế hoạch hoạt động hằng năm trong giai đoạn 2020-2024.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, thương hiệu TELVINA ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững.

- Từng bước hoàn thiện lộ trình đầu tư phát triển của Công ty giai đoạn 2020-2024 có công nghệ hợp lý, đảm bảo chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu mới của thị trường.

III. Dự kiến phương hướng hoạt động giai đoạn 2020-2024

Trên cơ sở phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của Công ty trong thời gian tới, dựa trên các nghiên cứu tự lực và kinh nghiệm, cũng như nguồn lực nội tại, để dự kiến phương hướng hoạt động giai đoạn 2020-2024. Hằng năm, Công ty sẽ căn cứ tình hình thực tế và năng lực sản xuất của Công ty, để thay đổi cập nhật phương hướng phát triển phù hợp.

Đơn vị tính: triệu đồng

Dự kiến	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tốc độ tăng trưởng bình quân
1. Tổng doanh thu thuần	225.900	248.490	273.339	300.673	330.740	10,00%
2. Lợi nhuận sau thuế	2.850	3.278	3.769	4.334	4.985	15,00%
3. Vốn chủ sở hữu	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (%)	5,7%	6,56%	7,54%	8,67%	9,97%	15,00%
5. Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	5%	6%	7%	8%	9%	15,86%

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2019 và dự kiến phương hướng hoạt động giai đoạn 2020-2024 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100682645 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Hải